

Số: 02/2016/NQ-HĐND

Châu Thành, ngày 17 tháng 6 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Châu Thành**  
**5 năm giai đoạn 2016 – 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**  
**KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 36/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh 5 năm giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 05/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh 5 năm giai đoạn 2016 – 2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 15/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thông qua “Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Châu Thành giai đoạn 2016 - 2021” và Báo cáo số 70/BC-HĐND ngày 17/6/2016 của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện thẩm tra dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 – 2021 của huyện và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Về đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011 - 2015**

Hội đồng nhân dân huyện tán thành những nội dung đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011 – 2015 của Ủy ban nhân dân huyện.

**Điều 2. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 – 2021**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Đảm bảo triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn giai đoạn 2011-2015. Tập trung phát triển nền nông nghiệp theo hướng bền vững, ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông sản trên cơ sở phát huy lợi thế của địa phương. Tạo chuyển biến nhanh về chuyển dịch cơ cấu kinh tế; Tạo bước chuyển mạnh mẽ trong xây dựng nông thôn mới, làm thay đổi bộ mặt nông thôn; thu hẹp dần khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đầu tư phát

triển kết cấu hạ tầng kinh tế giao thông; xây dựng môi trường văn hoá - xã hội lành mạnh, văn minh; đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần của nhân dân; tăng cường quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

## 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

### a) Chỉ tiêu kinh tế

- Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn một số ngành chủ yếu (nông-lâm-thủy sản; công nghiệp-xây dựng; thương mại-dịch vụ) tăng bình quân hằng năm 10,60% (giá 2010).

- Giá trị sản xuất nông-lâm-thủy sản tăng bình quân hằng năm 7,78% (giá 2010).

- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân hằng năm 16,30% (giá 2010).

- Giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng bình quân hằng năm 7,73% (giá 2010).

- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tăng bình quân hằng năm: trên 8%; trong đó: thu nội địa tăng bình quân hằng năm trên 8%.

- Chi ngân sách địa phương tăng bình quân hằng năm trên 8,74%.

- Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 60.134 ha.

### b) Chỉ tiêu văn hóa - xã hội

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm 1,3%.

- Số bác sĩ, số giường bệnh bình quân trên vạn dân năm cuối giai đoạn:

+ Số bác sĩ đạt 4,5/1 vạn dân.

+ Số giường bệnh đạt 16,4/1 vạn dân.

- Số xã, thị trấn duy trì đạt chuẩn phổ cập:

+ Giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi: 15/15 xã, thị trấn.

+ Giáo dục tiểu học đúng độ tuổi: 15/15 xã, thị trấn.

+ Giáo dục trung học cơ sở: 15/15 xã, thị trấn.

- Số lao động có việc làm tăng thêm hàng năm: trên 2000 lao động.

### c) Chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ hộ dân cư dùng nước hợp vệ sinh, hố xí hợp vệ sinh năm cuối giai đoạn:

+ Nước hợp vệ sinh: 98%.

+ Hố xí hợp vệ sinh: 100%.

- Số hộ và tỷ lệ hộ dân cư nông thôn dùng điện sinh hoạt năm cuối giai đoạn:

+ Số hộ 35.371/35.371

+ Tỷ lệ: 100%.

- Tỷ lệ xã xây dựng nông thôn mới đạt chuẩn năm cuối giai đoạn: 50%.

### **Điều 3. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu**

Hội đồng nhân dân huyện tán thành các nhiệm vụ, giải pháp phát triển các ngành và lĩnh vực trong kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời nhấn mạnh một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

- Về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản gắn với vùng sản xuất nguyên liệu, sản xuất thức ăn chăn nuôi, phân vi sinh, vật liệu xây dựng, khai thác khoáng sản, sản xuất nước sạch, cơ khí sửa chữa, công nghiệp sử dụng nhiều lao động, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng... có công nghệ tiên tiến và thân thiện môi trường.

Tăng cường thu hút các dự án đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp. Diện tích đất các khu, cụm công nghiệp đến năm 2021 bằng 1,23 lần so với năm 2015. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; phát triển đồng bộ các dịch vụ, đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho người lao động nhất là nhà ở cho công nhân. Tăng tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp đạt trên 90%.

Gắn kết giữa phát triển công nghiệp với thương mại, thúc đẩy công nghiệp hoá - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tăng lên đạt khoảng 3.866 tỷ đồng vào năm 2021 (giá so sánh năm 2010), tốc độ tăng bình quân hàng năm giai đoạn 2016 - 2021 là 16,30%.

- Về nông nghiệp, kinh tế nông thôn:

Đẩy mạnh kêu gọi dự án phát triển nông nghiệp công nghệ cao, tạo sự đột phá trong phát triển kinh tế các cây trồng có giá trị kinh tế cao. Rà soát quy hoạch vùng sản xuất, tăng cường quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước về quy hoạch làm nền tảng cho phát triển nông nghiệp; tập trung ứng dụng khoa học công nghệ, giống mới, nâng cao chất lượng sản phẩm; nâng cao giá trị kinh tế trên một đơn vị diện tích; phát triển toàn diện nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. Chú trọng mô hình sản xuất Viet GAP, “liên kết 4 nhà” gắn với phát triển cánh đồng mẫu lớn. Khuyến khích thành lập các Hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất để tăng tính cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường, tiếp nhận thông tin thị trường và tập huấn kỹ thuật sản xuất....

Tăng cường khai thác hiệu quả đất lâm nghiệp. Ổn định diện tích đất rừng đặc dụng 190 ha, đất rừng sản xuất 4.408 ha. Đẩy mạnh phong trào trồng cây phân tán góp phần tăng độ che phủ, bảo vệ môi trường. Tăng vốn rừng bằng các loại cây đáp ứng nhu cầu sử dụng lâm sản. Bảo tồn và phát triển các hệ sinh thái quý hiếm, tính đa dạng sinh học tạo tiềm năng cho phát triển du lịch.

Khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, phát triển đàn gia súc, gia cầm gắn với chế biến giết mổ tập trung, tiên tiến, đảm bảo vệ sinh môi trường. Chuyển đổi giống vật nuôi theo hướng lai tạo để tăng sản lượng, chất lượng, hiệu quả. Chú trọng công tác thú y, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật nuôi và chủ động phòng, chống dịch bệnh. Thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi để đầu tư phát triển chăn nuôi.

- Về thương mại – dịch vụ:

*Thương mại:* Tăng cường kêu gọi đầu tư kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ và toàn diện nhằm thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ trên địa bàn. Dự kiến đến năm 2020 toàn huyện có: 24 chợ hạng III, 1 trung tâm thương mại huyện hạng II, 2 khu thương mại - dịch vụ (khu vực thị trấn, khu Phước Tân), 5 kho hàng tại các bến sông (Gò Chai, Cây Ôi, Đồi Thơ, Bến Sỏi và Trung Dân); di dời xây dựng mới chợ Thanh Điền, chợ Bình Phong; xây mới chợ Cây Xiêng, chợ Ấp Bến Cừ, chợ cửa khẩu Phước Tân. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển mạng lưới cửa hàng phân phối chủ yếu hàng tiêu dùng thị trường nông thôn.

Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa địa phương; chú trọng xây dựng và quảng bá thương hiệu hàng hoá, sản phẩm của địa phương. Đẩy mạnh phát triển thương mại biên giới; tiếp tục đầu tư đồng bộ, hoàn chỉnh hạ tầng cửa khẩu Phước Tân theo quy hoạch, các cửa khẩu phụ Vàm Trảng Trâu (xã Biên Giới), Hiệp Bình (xã Hòa Thạnh), Bến Trung Dân (Phước Trung, xã Phước Vinh), Đồi Thơ (Phước Hòa, Phước Vinh), Thành Nam (xã Thành Long), Cột mốc 154 (xã Ninh Điền).

*Dịch vụ:* Chú trọng đầu tư phát triển trên địa bàn: du lịch sinh thái, tham quan di tích văn hóa - lịch sử, du lịch cộng đồng,... Phát triển nhanh, đa dạng dịch vụ vận tải đường bộ, đường thủy chất lượng và an toàn cao nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp dịch vụ vận tải mở rộng quy mô kinh doanh, nâng cấp và mua sắm phương tiện vận chuyển theo hướng hiện đại. Hình thành các tuyến nội huyện và liên huyện. Quy hoạch và đầu tư xây dựng hệ thống bến bãi đảm bảo đồng bộ, an toàn, thuận tiện, văn minh và hiện đại; Nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ thông tin - truyền thông.

- Hoạt động tài chính, tín dụng

Thực hiện thu đúng, thu đủ các nguồn thu trên địa bàn. Đảm bảo cân đối ngân sách hàng năm. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn ưu đãi của Trung ương, của Tỉnh để ưu tiên đầu tư các chương trình mục tiêu, các dự án đầu tư phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng nông thôn mới, an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững.... Đảm bảo nguồn vốn chi đầu tư phát triển theo quy định.

Thực hiện tiết kiệm chi ngân sách, đảm bảo chi theo dự toán, hạn chế thấp nhất các khoản chi tiêu chưa bức bách, giảm áp lực cho Ngân sách Nhà nước. Thực hiện nghiêm ngặt chế độ kế toán chứng từ trong cơ quan nhà nước; tăng cường chế độ kiểm tra, thanh tra tài chính.

Khuyến khích phát triển mạng lưới, chi nhánh ngân hàng thương mại, dịch vụ ngân hàng đáp ứng kịp thời việc mở rộng sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế theo quy định của pháp luật. Chú trọng cung ứng kịp thời vốn tín dụng

phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi và nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch; vốn tín dụng cho doanh nghiệp nâng cấp trang thiết bị để nâng cao sức cạnh tranh; vốn tín dụng hỗ trợ cho các hộ tiểu thủ công nghiệp tại nông thôn.

2. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp chế biến có giá trị tại địa phương như: mì, cao su.... Nâng cao hiệu quả tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái; ứng dụng công nghệ cao vào trong trồng trọt và chăn nuôi. Quan tâm đầu tư phát triển kinh tế biên mậu, đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng hệ thống chợ đường biên.

3. Triển khai có hiệu quả Luật Đầu tư công; xây dựng và phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông giai đoạn 2016 – 2020, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm năm 2016 – 2020 bảo đảm quản lý tập trung, phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện đồng bộ những giải pháp phù hợp để huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư.

4. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực có chất lượng cao. Ưu tiên cho việc tuyển chọn và trọng dụng nhân tài.

5. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Đẩy mạnh thực hiện công tác giảm nghèo bền vững theo chuẩn nghèo mới, giảm nghèo nhanh hơn trong đồng bào dân tộc thiểu số và những xã đặc biệt khó khăn. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chú trọng về y đức, tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ y tế. Đẩy nhanh tiến độ bảo hiểm toàn dân. Xây dựng môi trường văn hoá, lành mạnh làm nền tảng phát triển con người đáp ứng tình hình mới.

6. Tăng cường công tác quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, khoáng sản tại địa phương gắn với bảo vệ môi trường. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm; xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch và quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất. Thực hiện hiệu quả công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

7. Tập trung cải cách hành chính, công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục, tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng. Thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân. Xây dựng nền hành chính năng động và thực sự phục vụ người dân.

8. Tăng cường an ninh quốc phòng, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội. Chủ động trong mọi tình huống. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại nhất là giải quyết những vấn đề trên khu vực biên giới.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân huyện thông qua.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai, cụ thể hóa, chỉ đạo, điều hành thực hiện thắng lợi nghị quyết và định kỳ có đánh giá, báo cáo Hội đồng nhân dân huyện kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Nhà nước, đại biểu Hội đồng nhân dân vận động mọi tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2021 của huyện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành Khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2016./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT.HĐND tỉnh;
- Ban PC HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT.HU;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Phòng Tư pháp;
- HĐND xã, thị trấn;
- LĐ và CV (Thảo P);
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

(đã ký)

**Trương Văn Nhạn**